

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *12463*/CT-TT&HT
V/v: giải đáp chính sách thuế

Hải Phòng, ngày *17* tháng *9* năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Kansai Felt (Việt Nam)

Mã số thuế: 0201406793

Địa chỉ: NX E5, Lô E KCN 7, KCN Trảng Dũ, H. An Dương, TP Hải Phòng

Cục Thuế TP Hải Phòng nhận được công văn số CV/2018/08-001 đề ngày 24/8/2018 của Công ty TNHH Kansai Felt (Việt Nam), đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hoạt động chuyển nhượng vốn.

Vấn đề Công ty đề nghị giải đáp, Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 14 Thông tư số 78/2014 ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về thuế thu nhập TNDN từ chuyển nhượng vốn như sau:

“Điều 14. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Phạm vi áp dụng:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp). Thời điểm xác định thu nhập từ chuyển nhượng vốn là thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn.

Trường hợp doanh nghiệp bán toàn bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản và kê khai theo tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (mẫu số 08) ban hành kèm theo Thông tư này.

...2. Căn cứ tính thuế:

a) Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định:

*Thu nhập
tính thuế* = *Giá chuyển
nhượng* - *Giá mua của
phần vốn
chuyển nhượng* - *Chi phí chuyển
nhượng*

Trong đó:

- Giá chuyển nhượng được xác định là tổng giá trị thực tế mà bên chuyển nhượng thu được theo hợp đồng chuyển nhượng.



Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng vốn quy định việc thanh toán theo hình thức trả góp, trả chậm thì doanh thu của hợp đồng chuyển nhượng không bao gồm lãi trả góp, lãi trả chậm theo thời hạn quy định trong hợp đồng.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng. Doanh nghiệp có chuyển nhượng một phần vốn góp trong doanh nghiệp mà giá chuyển nhượng đối với phần vốn góp này không phù hợp theo giá thị trường thì cơ quan thuế được ấn định lại toàn bộ giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng để xác định lại giá chuyển nhượng tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp chuyển nhượng.

Căn cứ ấn định giá chuyển nhượng dựa vào tài liệu điều tra của cơ quan thuế hoặc căn cứ giá chuyển nhượng vốn của các trường hợp khác ở cùng thời gian, cùng tổ chức kinh tế hoặc các hợp đồng chuyển nhượng tương tự tại thời điểm chuyển nhượng. Trường hợp việc ấn định giá chuyển nhượng của cơ quan thuế không phù hợp thì được căn cứ theo giá thẩm định của các tổ chức định giá chuyên nghiệp có thẩm quyền xác định giá chuyển nhượng tại thời điểm chuyển nhượng theo đúng quy định.

...- Chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, có chứng từ, hoá đơn hợp pháp. Trường hợp chi phí chuyển nhượng phát sinh ở nước ngoài thì các chứng từ gốc đó phải được một cơ quan công chứng hoặc kiểm toán độc lập của nước có chi phí phát sinh xác nhận và chứng từ phải được dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền).

Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác có chứng từ chứng minh.

...”;

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai điểm a Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn như sau:

“- Giá mua của phần vốn chuyển nhượng được xác định đối với từng trường hợp như sau:

+ Nếu là chuyển nhượng vốn góp thành lập doanh nghiệp là giá trị phần vốn góp lũy kế đến thời điểm chuyển nhượng vốn trên cơ sở sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán và được các bên tham gia đầu tư vốn hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh xác nhận, hoặc kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

...”;

Căn cứ Chương V Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn về khai thuế TNDN, trong đó hướng dẫn như sau:

“...7. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp được coi là một khoản thu nhập khác, doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn vào tờ khai quyết toán theo năm.

Trường hợp bán toàn bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì nộp thuế theo từng lần phát sinh và kê khai theo mẫu số 06/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này và quyết toán năm tại nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

... ”,

Từ các căn cứ nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Kansai Felt (Việt Nam) là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài do Công ty CP Kansai Felt Fabric Nhật Bản góp 100% vốn. Khi Công ty Kansai Felt Fabric Nhật Bản ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Kansai Felt (Việt Nam) cho Công ty TNHH Kansai Felt Singapore thì Công ty Kansai Felt Fabric Nhật Bản thuộc đối tượng nộp thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn tại Việt Nam. Những vướng mắc của Công ty liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty Kansai Felt Nhật Bản nêu tại công văn số CV/2018/08-001 được thực hiện như sau:

1/ Việc chuyển nhượng vốn từ Công ty Kansai Felt Nhật Bản sang Công ty Kansai Felt Singapore là hoạt động chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

2/ Về xác định chi phí (giá vốn) chuyển nhượng:

- Giá vốn của đất chuyển nhượng: là số tiền thuê đất Công ty đã trả một lần tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm chuyển nhượng vốn.

- Giá vốn của các công trình trên đất: là giá trị còn lại đến thời điểm chuyển nhượng vốn theo sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán.

- Giá mua của phần vốn được trừ: là giá trị phần vốn góp thực tế lũy kế đến thời điểm chuyển nhượng vốn trên cơ sở sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán của Công ty Kansai Felt Nhật Bản.

3/ Về kê khai thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, hoặc ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày

các bên thỏa thuận chuyển nhượng vốn tại hợp đồng chuyển nhượng vốn đối với trường hợp không phải chuẩn y việc chuyển nhượng vốn.

- Công ty khai thuế theo mẫu số 06/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và quyết toán năm theo quy định.

Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến đề Công ty TNHH Kansai Felt (Việt Nam) biết và thực hiện theo đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo cục;
- Phòng THNVT, KT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TT&HT. <6b>

